

Bản án số: 102/2022/HS-PT
Ngày: 24-6-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TÂY NINH**

- **Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:** Ông Võ Văn Ngầu
- **Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Phổ, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh.
- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Hoàng Việt, Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 6 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 97/2022/TLPT-HS ngày 06 tháng 6 năm 2022, đối với bị cáo Nguyễn Thị Đ, do có kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thị Đ đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 24/2022/HS-ST ngày 19 tháng 4 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện D, tỉnh N.

Bị cáo có kháng cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Thị Đ**; tên gọi khác: không có; sinh năm 1989, tại tỉnh N; nơi đăng ký nhân khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: ấp M, xã P, huyện D, tỉnh N; nghề nghiệp: buôn bán; trình độ học vấn: 5/12; giới tính: nữ; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không có; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn S và bà Nguyễn Thị P; chồng: Nguyễn Vũ B (đã ly hôn); con: có 02 người; tiền án: Bản án số 61 ngày 09-6-2021 của Tòa án nhân dân huyện D, tỉnh N xử phạt bị cáo 06 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 năm về tội “Đánh bạc”, bị cáo đang chấp hành án; tiền sự: không có; bị cáo tại ngoại. Có mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 11 giờ trưa ngày 26-01-2022, tại nhà bà Nguyễn Thị Đ thuộc khu phố H, thị trấn D, huyện D, tỉnh N, Nguyễn Thị Đ cùng với Văn Thị Bé B, Huỳnh Ngọc T và Nguyễn Kim P đánh bài tứ sắc thắng, thua bằng tiền. Hình thức chơi và chung chi tiền: trong một ván bài, 01 người chơi thắng thì 03 người còn lại thua và có trách nhiệm chung tiền cho người thắng mỗi người 50.000 đồng (nếu thắng thường); chung 100.000 đồng (nếu thắng quan). Chơi đến 14 giờ 30 phút cùng ngày, thì bị Công an thị trấn D, huyện D, tỉnh N bắt quả tang, thu giữ tại chiều bạc 4.500.000 đồng. Trong đó, của bị cáo Đến số tiền 500.000

đồng, của Văn Thị Bé B số tiền 2.000.000 đồng, của Huỳnh Ngọc T số tiền 1.000.000 đồng, của Nguyễn Kim P số tiền 1.000.000 đồng.

Tại Cơ quan điều tra, bị cáo Đ đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của bị cáo.

Kết quả thu giữ vật chứng: 01 tấm xấp hình chữ nhật kích thước 90 cm x 60 cm, đã qua sử dụng; 06 bộ bài tứ sắc đã qua sử dụng; tiền Việt Nam 4.500.000 (bốn triệu năm trăm nghìn) đồng.

Đối với hành vi đánh bạc của Văn Thị Bé B, Huỳnh Ngọc T và Nguyễn Kim P, Công an huyện D, tỉnh N xử phạt vi phạm hành chính.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 24/2022/HS-ST ngày 19-4-2022 của Tòa án nhân dân huyện D, tỉnh N đã quyết định:

Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; khoản 5 Điều 65; Điều 56 của Bộ luật Hình sự.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Đ 09 (chín) tháng tù về tội “Đánh bạc”.

- Tổng hợp Bản án sơ thẩm số 61/2021/HS-ST ngày 09-6-2021 của Tòa án nhân dân huyện D, tỉnh N xử phạt bị cáo 06 (sáu) tháng tù về tội “Đánh bạc”. Buộc bị cáo Nguyễn Thị Đ phải chấp hành hình phạt chung của 02 bản án là 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án.

Ngoài ra, bản án còn quyết định về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo của bị cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 20-4-2022, bị cáo Nguyễn Thị Đ kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Bị cáo Nguyễn Thị Đ giữ nguyên nội dung kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh đề nghị Hội đồng xét xử: căn cứ khoản 1 Điều 355, Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thị Đ, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Bị cáo nói lời nói sau cùng: Bị cáo đã biết ăn năn hối cải, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo, để có điều kiện làm ăn lo cho cha mẹ già và nuôi 02 con còn nhỏ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tòa án nhân dân huyện D, tỉnh N xét xử tuyên án đối với bị cáo Nguyễn Thị Đ vào ngày 19-4-2022; ngày 20-4-2022, bị cáo Đ có đơn kháng cáo. Đơn kháng cáo của bị cáo Đ hợp lệ phù hợp với quy định tại các Điều 332 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự, được xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án tại cấp sơ thẩm.

Trong quá trình giải quyết vụ án ở cấp sơ thẩm, các hành vi và quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều được thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự nên hợp pháp.

[3] Về tội danh và điều luật áp dụng:

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Thị Đ đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai của người làm chứng cùng các tài liệu, chứng cứ khác đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án, có cơ sở xác định: khoảng 14 giờ 30 phút, ngày 26-01-2022, tại nhà của chị Nguyễn Thị Đ thuộc khu phố H, thị trấn D, huyện D, tỉnh N, bị cáo Đ cùng Huỳnh Ngọc T, Văn Thị Bé B, Nguyễn Kim P đánh bạc bằng hình thức đánh bài tứ sắc thắng thua bằng tiền thì bị bắt quả tang. Tổng số tiền dùng để đánh bạc là 4.500.000 đồng.

Xét thấy, bị cáo Nguyễn Thị Đ đã bị kết án và đang chấp hành hình phạt 06 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 năm về tội “Đánh bạc”, lại tiếp tục thực hiện hành vi đánh bạc trái phép được thua bằng tiền, số tiền đánh bạc là 4.500.000 đồng. Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo phạm tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[4] Xét kháng cáo của bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo, thấy rằng.

[4.1] Về kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Khi quyết định hình phạt, Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét nhân thân, bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; có tình tiết giảm nhẹ là thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo 09 tháng tù là tương xứng với tính chất, mức độ của hành vi phạm tội của bị cáo thực hiện, không nặng.

Tại cấp phúc thẩm, bị cáo Đ nộp 01 bản phô tô Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ (có chứng thực của Ủy ban nhân dân xã T, thị xã H, tỉnh N) tặng cho bà Nguyễn Thị Thanh X (là di ruột của bị cáo) do có thành tích trong cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước. Xét thấy, bà X là người có công với nước, tuy nhiên mối quan hệ giữa bị cáo với bà X là quan hệ dì cháu, không thuộc trường hợp để bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[4.2] Về kháng cáo xin được hưởng án treo.

Tại khoản 3 Điều 3 Nghị quyết 02/2018/NQ-HĐTP, ngày 15-5-2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của

Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa, đổi bổ sung năm 2017 quy định: *Không cho hưởng án treo đối với người được hưởng án treo phạm tội mới trong thời gian thử thách*. Bị cáo Nguyễn Thị Đ đã bị Tòa án nhân dân huyện D, tỉnh N xử phạt 06 tháng tù, cho hưởng án treo về tội “Đánh bạc”; thời gian thử thách là 01 năm, tính từ ngày tuyên án (Bản án số 61/2021/HS-ST ngày 09-6-2021); ngày 21-01-2022, bị cáo Đ tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội mới, lần phạm tội này là phạm tội trong thời gian thử thách. Do đó bị cáo không đủ điều kiện được hưởng án treo.

[5] Từ những phân tích trên, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thị Đ; chấp nhận đề nghị của Kiểm sát viên, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[6] Về án phí hình sự phúc thẩm: căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm b khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, do kháng cáo không được chấp nhận nên bị cáo Nguyễn Thị Đ phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[7] Về việc buộc người phạm tội mới phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp hình phạt của bản án mới. Bản án sơ thẩm tuyên: Tổng hợp Bản án sơ thẩm số 61/2021/HS-ST ngày 09-6-2021 của Tòa án nhân dân huyện D, tỉnh N xử phạt bị cáo 06 (sáu) tháng tù về tội “Đánh bạc”. Buộc bị cáo Nguyễn Thị Đ phải chấp hành hình phạt chung của 02 bản án là 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án, là chưa đúng quy định tại khoản 5 Điều 65 của Bộ luật Hình sự, cấp phúc thẩm điều chỉnh lại.

[8] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị, có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 355; Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thị Đ.

Giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 24/2022/HS-ST ngày 19-4-2022 của Tòa án nhân dân huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh.

1. Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 5 Điều 65; Điều 38; Điều 56 của Bộ luật Hình sự;

1.1. Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Đ 09 (chín) tháng tù về tội “Đánh bạc”.

1.2. Buộc bị cáo Nguyễn Thị Đ phải chấp hành hình phạt 06 (sáu) tháng tù của Bản án số 61/2021/HS-ST ngày 09-6-2021 của Tòa án nhân dân huyện D, tỉnh N.

1.3. Tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo Nguyễn Thị Đ phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án.

2. Về án phí hình sự phúc thẩm: căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm b khoản 2 Điều 23 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo Nguyễn Thị Đ phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị phúc thẩm.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Vụ GDKT. TANDTC (Vụ 1);
- VKSND tỉnh Tây Ninh;
- Phòng KTNV. TAND tỉnh Tây Ninh;
- Phòng lý lịch STP tỉnh Tây Ninh;
- Phòng PV 06 CA tỉnh Tây Ninh;
- TAND huyện D;
- Công an huyện D;
- CC THADS huyện D;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu tập án

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Võ Văn Ngâu

